TAND HUYỆN T **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày 15-8 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Cường, Bà Lương Thị Diệp

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Thị L**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; S năm 1965; Nơi S: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Lý A D, đã chết và con bà Mùa Thị C, đã chết; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Vàng A K1, S năm 1966; con: có 04 con, con lớn nhất S năm 1989, con nhỏ nhất S năm 1991; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 24/3/2023 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

** Người phiên dịch cho bị cáo:* Anh L A Pênh, S năm 1993; địa chỉ: bản Hô Bon, xã Phúc Khoa, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Mùa A S, S năm 1990; địa chỉ: bản Trung Tâm, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2023, Lý Thị L được con rể là Mùa A S điều khiển xe mô tô của S chở L đi thăm con gái L ở bản Nậm Vai, xã Phúc Than huyện Than Uyên, sau đó S về trước. Thăm con gái xong, đến khoảng 16 giờ ngày 15/3/2023 L một mình đi bộ trở về nhà. Khi L đi đến bãi ruộng thuộc bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch, qua trao đổi L mua được của người này 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh nilon màu xanh với giá 150.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua xong Heroin, L cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ theo hướng bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện T để về nhà. Khi L đi được một đoạn thì lại gặp Mùa A S đang đi xe mô tô ngoài đường nên L nhờ S điều khiển xe chở L đi về nhà, S đồng ý. Trên đường về L không nói cho S biết việc L đang tàng trữ Heroin trên người. Đến 19 giờ 25 phút cùng ngày, khi S và L về đến bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện T thì bị công an xã Pắc Ta, huyện T kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên L đã thả gói Heroin đang cầm ở tay trái xuống đường nhưng bị công an phát hiện, sau đó L đã dùng tay phải nhặt gói Heroin lên giao nộp cho công an. Tại chỗ Lý Thị L thừa nhận gói vừa thả và nhặt lên là Heroin của L, ngay sau đó Công an xã Pắc Ta, huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói Heroin được gói bằng một mảnh nilon màu xanh của Lý Thị L.

Ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 46/KL-TCGĐ ngày 15/3/2023 của người giám định tư pháp kết luận 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lý Thị L có khối lượng là 0,35 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trích 0,11 gam trong tổng số 0,35 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lý Thị L theo L khai nhận là Heroin gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 332/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-TU ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lý Thị L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 51/KLĐT ngày 24/6/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày do bị cáo không hiểu biết, bị cáo nhiều tuổi, thường xuyên đau ốm nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 19 giờ 25 phút, ngày 15/3/2023, tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lý Thị L đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,35 gam mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Pắc Ta, huyện T phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không biết chữ; khi xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo thì âm tính (bị cáo không sử dụng ma túy).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, không biết chữ, đã nhiều tuổi nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định, xác minh tài sản bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

0,24 gam Heroin còn lại sau giám định đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành và 01 mảnh nilon màu xanh là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,35 gam Heroin, bị cáo Lý Thị L khai do mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Mùa A S là con rể bị cáo Lý Thị L đã điều khiển xe mô tô chở L đi về nhà thì L bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,35 gam Heroin. Quá trình điều tra xác định việc L mua và tàng trữ Heroin thì S không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý với Mùa A S là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư Công an huyện T, màu trắng, hình chữ nhật, bên trong đựng 0,24 gam Heroin; 01 mảnh nilon màu xanh.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 11/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh